

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI)
về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu
công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường
định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Quán triệt sâu sắc quan điểm “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia tích cực của nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục; tập trung nguồn lực đầu tư, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ và toàn diện về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo.

2- Xác định các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để triển khai một cách có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám (khóa XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; khắc phục những yếu kém, bất cập làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả giáo dục và đào tạo trong thời gian qua.

3- Chương trình hành động là căn cứ để cấp ủy các địa phương, ban, ngành xây dựng kế hoạch hành động theo chức năng, nhiệm vụ của mình và chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám (khóa XI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

II. MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2020, công tác giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa được đổi mới theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; chất lượng giáo dục được nâng lên một cách toàn diện; tỉnh Khánh Hòa trở thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo ở khu vực Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.

Coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, truyền thống cách mạng, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành và ý thức trách nhiệm xã hội; đáp ứng nhu cầu

nhân lực có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng nền kinh tế tri thức.

Phát triển quy mô, cơ cấu giáo dục hợp lý, đảm bảo công bằng xã hội trong giáo dục và cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân.

2- Mục tiêu cụ thể

a) Giáo dục mầm non

Giúp trẻ phát triển thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, góp phần hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ bước vào lớp 1. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập trong những năm tiếp theo. Từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường mầm non. Phát triển giáo dục mầm non dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

Đến năm 2020, huy động ít nhất 30% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và 90% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non; 100% trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày; tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trong các cơ sở giáo dục mầm non giảm xuống dưới 07%.

b) Giáo dục phổ thông

Tập trung nâng cao dân trí, hình thành phẩm chất, năng lực công dân; phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, tin học, ngoại ngữ, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

Đến năm 2020, có 95% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày; 50% học sinh trung học cơ sở và 30% học sinh trung học phổ thông được học trên 6 buổi/tuần; có 80% trẻ khuyết tật được đi học hòa nhập.

Củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đáp ứng yêu cầu phân luồng sau trung học cơ sở và từng bước đạt các tiêu chí về phổ cập trung học phổ thông ở các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi. Phấn đấu đến năm 2020, có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương.

c) Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học

Tập trung đào tạo nhân lực có kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng được nhu cầu thực tế của xã hội. Các cơ sở giáo dục đại học

cơ cấu ngành nghề phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; trong đó, có một số ngành đào tạo ngang tầm khu vực.

Đến năm 2020, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ khả năng tiếp nhận 25% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề nghiệp và đại học đạt khoảng 70%; tỷ lệ sinh viên trên hệ đào tạo khoảng 450 sinh viên/vạn dân.

d) Giáo dục thường xuyên

Tạo cơ hội cho mọi người có thể học tập suốt đời, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của mình; giúp người học có kiến thức, kỹ năng thiết thực để tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống; từng bước xây dựng xã hội học tập; bảo đảm xóa mù chữ bền vững.

Đến năm 2020, tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 - 35 đạt 100% và trong độ tuổi từ 15 đến 60 đạt 99%; hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên và các hình thức học tập, thực hành phong phú, linh hoạt, coi trọng tự học và giáo dục từ xa.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Giai đoạn 1 (2014-2016)

a) Đổi mới quản lý giáo dục

Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và trách nhiệm quản lý theo ngành, địa phương; hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các sở, ban ngành và địa phương trong quản lý giáo dục.

Tăng cường phân cấp quản lý; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục địa phương, gắn trách nhiệm với quyền hạn sử dụng nhân sự và tài chính, đặc biệt trong quản lý nhà nước về giáo dục mầm non, phổ thông; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục đối với các loại hình giáo dục, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác quản lý giáo dục, việc thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm nhằm khắc phục cơ bản tiêu cực trong dạy thêm học thêm, tiêu cực trong thi cử; lạm thu trong trường học.

Thực hiện có hiệu quả việc phân luồng sau trung học cơ sở, trung học phổ thông; đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nhân lực, tạo cơ hội học tập suốt đời cho mỗi người dân.

Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục các cấp; tiếp tục đẩy mạnh công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài đối với những đơn vị có đủ điều kiện theo quy định.

Đổi mới cách xây dựng và thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Đổi mới phương thức tuyển sinh; tuyển dụng, đánh giá, sử dụng, bổ nhiệm nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

b) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục chuẩn hóa, nâng cao trình độ, tuyển chọn, sử dụng và đánh giá nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Chú ý nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo. Khai thác tiềm năng hiện có của các trường cao đẳng, đại học; kể cả các trường quân sự trên địa bàn tỉnh để phát huy tốt hơn nữa năng lực về hạ tầng, nhân lực của các cơ sở này; thu hút các nhà giáo, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ cao tham gia công tác đào tạo.

Đến năm 2020, 100% giáo viên mầm non và phổ thông đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó 80% giáo viên mầm non, 100% giáo viên tiểu học, 88% giáo viên trung học cơ sở và 16,6% giáo viên trung học phổ thông đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; 38,5% giáo viên trung cấp chuyên nghiệp, 60% giảng viên cao đẳng và 100% giảng viên đại học đạt trình độ thạc sĩ trở lên; 25% giảng viên đại học và 8% giảng viên cao đẳng đạt trình độ tiến sĩ; 100% giảng viên đại học và cao đẳng sử dụng thành thạo một ngoại ngữ.

Tiếp tục xây dựng chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; trong đó chú trọng đội ngũ nhà giáo đang công tác tại vùng sâu, vùng xa, hỗ trợ các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được điều động về các cơ quan quản lý giáo dục. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với nhà giáo.

Ban hành và thực hiện các chính sách ưu đãi, nhất là chính sách hỗ trợ tiền lương và điều kiện làm việc để thu hút các nhà khoa học đầu ngành, cán bộ giỏi, sinh viên giỏi mới ra trường về công tác tại tỉnh. Tạo môi trường làm việc thuận lợi và chế độ đãi ngộ xứng đáng cho nguồn nhân lực chất lượng cao này.

Thực hiện định kỳ việc luân chuyển nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giữa các địa phương và các đơn vị, trường học; ưu tiên cho những người đã hoàn thành tốt nghĩa vụ công tác ở miền núi, hải đảo và hợp lý hóa gia đình.

Rà soát và đưa ra khỏi ngành hoặc bố trí công việc khác đối với những nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục không còn đủ phẩm chất và năng lực.

c) Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục

Tiếp tục rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa, đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới trong toàn tỉnh; tăng cường việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số; đa dạng hóa việc chăm sóc, giáo dục trẻ em dưới 5 tuổi đảm bảo các điều kiện nuôi dạy khoa học, tích cực.

Triển khai các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá ở các trường phổ thông theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và nâng cao năng lực tự học của học sinh; nâng cao chất lượng dạy học các môn có yêu cầu thực hành, thí nghiệm; hướng dẫn và thu hút nhiều học sinh phổ thông tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tổ chức nhiều “sân chơi” trí tuệ cho học sinh; mở rộng diện học sinh được học 2 buổi/ngày, nhất là ở mầm non, tiểu học và trung học cơ sở để nâng dần chất lượng giáo dục theo yêu cầu của đổi mới.

Tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục. Đổi mới nội dung dạy và học môn tin học ở các cấp theo hướng hiện đại, thiết thực. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học.

Triển khai đồng bộ theo tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ, tập trung vào các nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, đổi mới về tổ chức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn ngoại ngữ.

Chú trọng triển khai các nội dung giáo dục đạo đức, pháp luật, thể chất, quốc phòng an ninh, chủ quyền biển đảo và các giá trị văn hóa truyền thống; giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lao động hướng nghiệp.

Chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và trường nghề rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung chuẩn đầu ra đối với từng ngành, từng chương trình đào tạo cụ thể để phù hợp với thị trường lao động và đáp ứng nhu cầu thực tế của tỉnh Khánh Hòa và cả nước.

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Quyết định số 711/QĐ-TTg, ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020.

d) Tăng nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính giáo dục

Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND, ngày 29/6/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc thông qua Đề án Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục. Đầu tư ngân sách nhà nước có trọng điểm, không bình quân dàn trải cho các cơ sở giáo dục công lập.

Tiếp tục bổ sung đồ chơi trẻ em, thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học; từng bước chuẩn hóa cơ sở vật chất kỹ thuật cho các trường học theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện tốt công tác thiết bị trường học, thư viện trường học.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản; tiếp tục thực hiện kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng đề án trường phổ thông công lập chất lượng cao; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện đề án xã hội hóa việc trang bị cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học; tiếp tục thực hiện dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn; tập trung đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất chuẩn bị cho việc thành lập Trường Đại học Khánh Hòa.

d) Tăng cường hỗ trợ phát triển giáo dục đối với các vùng dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách

Rà soát việc thực hiện các chính sách hiện hành đối với nhà giáo và người học thuộc các dân tộc thiểu số để xử lý các bất cập, đề xuất các chính sách phù hợp. Thực hiện cơ chế, chính sách để phát triển giáo dục ở miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các chính sách đối với cán bộ, giáo viên công tác ở vùng dân tộc và chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc. Tăng cường dạy tiếng dân tộc cho cán bộ quản lý và giáo viên công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

Tập trung đầu tư phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú. Nâng cao chất lượng dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc; tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho các trường tiểu học để đủ điều kiện học 2 buổi/ngày.

Tăng cường đầu tư các điều kiện dạy học, sinh hoạt cho các trường miền núi, hải đảo và các vùng dân tộc thiểu số để nâng cao chất lượng và rút ngắn khoảng cách với các trường ở khu vực đồng bằng.

Đầu tư xây dựng cho giáo dục chuyên biệt, hỗ trợ chính sách cho trẻ khuyết tật; tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế học bổng, học phí, tín dụng; hỗ trợ giáo dục đặc biệt cho người khuyết tật; cấp học bổng cho các học sinh, sinh viên xuất sắc.

e) Nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo

Tiếp tục thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đem lại từ hợp tác quốc tế cho công tác giáo dục và nghiên cứu khoa học. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh hợp tác với các cơ sở giáo dục nước ngoài để nâng cao năng lực quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ.

Kêu gọi, hỗ trợ các điều kiện các cần thiết để các cá nhân, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia đầu tư, tài trợ cho giáo dục, tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Khuyến khích và hỗ trợ cho các sinh viên, học sinh đi học tập và nghiên cứu ở nước ngoài theo hình thức du học tự túc.

2- Giai đoạn 2 (2017 - 2020)

a) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

b) Triển khai thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ của giai đoạn 1 với các điều chỉnh bổ sung; tập trung củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục; tiếp tục thực hiện đề án nâng cao chất lượng dạy và học tin học và ngoại ngữ.

c) Tiếp tục thực hiện đề án quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh; đào tạo giáo viên, giảng viên có trình độ cao cho các cơ sở giáo dục.

d) Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về vật chất và tinh thần tạo động lực cho các nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục về tư tưởng chính trị, đạo đức, năng lực nghề nghiệp.

d) Tiếp tục triển khai các đề án, chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn vốn xã hội hóa có hiệu quả để tăng cường cơ sở vật chất, phát triển giáo dục và đào tạo.

e) Phát triển mạng lưới cơ sở nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, tập trung đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giáo viên và cuộc thi khoa học kỹ thuật cho học sinh.

g) Tiếp tục rà soát và thực hiện các chính sách nhằm đảm bảo bình đẳng về cơ hội học tập; tiếp tục xây dựng xã hội học tập; hỗ trợ và ưu tiên phát triển giáo dục và đào tạo nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, các đối tượng chính sách xã hội, người nghèo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các huyện, thị, thành ủy và các đảng ủy trực thuộc căn cứ Chương trình hành động của Tỉnh ủy cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện của cấp mình phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị. Đồng thời, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền cơ sở nghiên cứu đưa vào kế hoạch, nhiệm vụ công tác hàng năm để thực hiện.

2- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hóa về mặt Nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chương trình này.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục tuyên truyền nội dung Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) và Chương trình hành động của Tỉnh ủy. Chủ trì kiểm tra, đôn đốc, nắm tình hình và định kỳ báo cáo việc thực hiện Chương trình cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4- Chương trình hành động này thay thế cho Chương trình hành động số 14-CTr, ngày 28/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TW(để b/c),
- Các huyện, thị, thành ủy
và đảng ủy trực thuộc,
- Các ban đảng, BCS đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

Đã ký **Lê Thanh Quang**